

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2023/HSST
Ngày: 25/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Thào Thị Chứ.

2. Ông Lương Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ôn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông
Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn Q (tên gọi khác: không), sinh năm 1982 tại tỉnh Điện Biên; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: bản Nà Ngám 2, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: không học; con ông Bạc Cầm O, sinh năm 1964 và bà Lò Thị N, sinh năm 1966, V đã ly hôn Lò Thị P, sinh năm 1983 và có một con sinh năm 1998; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Theo bản án số 23/HSST ngày 21/11/2017 bị xử 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy đến ngày 19/01/2020 chấp hành xong, đến thời điểm phạm tội đã được xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 09/02/2023 đến ngày 18/02/2023 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09/02/2023 Lò Văn Q một mình điều khiển xe máy biển kiểm soát 27B2-278.05 của bị cáo đi từ nhà ở bản N, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên đến bản Pu Nhi A, xã P, huyện Đ để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến bản Pu Nhi A, Lò Văn Q gặp và đưa cho một người đàn ông dân tộc Mông (không rõ tên, địa chỉ) 200.000đ nhờ đi mua hộ ma túy. Người đàn ông dân tộc M nhận tiền của Q đi được một lúc quay lại đưa cho Q một gói nilon màu trắng, Q nhận lấy gói nilon biết là H rồi cầm ở tay trái chuẩn bị đi về thì bị tổ công tác công an huyện Đ

phối hợp với công an xã P phát hiện bắt quả tang, người đàn ông đi mua hộ bỏ chạy vào rừng, cơ quan công an không bắt được.

Vật chứng thu giữ trong lòng bàn tay trái của Q là 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chất bột màu trắng đục, nghi là H và một xe máy biển kiểm soát 27B2-278.05 đăng ký chủ xe của Lò Văn Q.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, trích mẫu giám định ngày 09/02/2023 và Kết luận giám định số 301/KL-KTHS ngày 17/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: khối lượng chất bột trắng thu giữ của Lò Văn Q có khối lượng 1,09 gam, mẫu trích giám định 0,11 gam là ma túy loại Heroine.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được người đàn ông dân tộc Mông đã nhận tiền đi mua hộ ma túy cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKSĐBD ngày 18/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo Lò Văn Q về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn Q về cả tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn Q từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 10 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 0,98 gam Heroine còn lại sau giám định; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước chiếc xe máy mang biển kiểm soát 27B2-278.05 của bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lò Văn Q bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Q khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, bị cáo khai nhận vào ngày 09/02/2023 do lên cơn nghiện nên bị cáo đã điều khiển xe máy biển kiểm soát 27B2-278.05 của bị cáo lên bản Pu Nhi A, xã P, huyện Đ nhờ mua hộ được một gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 1,09 gam, khi chuẩn bị đi về sử dụng thì bị bắt quả tang. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 09/02/2023, Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định bị cáo Lò Văn Q là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, vào ngày 09/02/2023 bị cáo có hành vi mua tàng trữ 1,09 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng, hành vi đó đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng pháp luật, không oan sai.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Bị cáo Lò Văn Q nghiện chất ma túy, cố ý mua tàng trữ ma túy sử dụng, khối lượng ma túy bị bắt quả tang là 1,09 gam nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội cần xử lý nghiêm minh.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bản thân bị cáo xuất thân từ gia đình thuần nông, đã từng lập gia đình có một con chung nhưng vì nghiện ma túy và từng bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên vợ chồng đã ly hôn. Lẽ ra sau những biến cố trên bị cáo phải ăn năn hối hận, quyết tâm cai nghiện làm lại cuộc đời nhưng bị cáo vẫn không thoát khỏi sự cám dỗ của chất ma túy, tiếp tục mua tàng trữ sử dụng nên phạm tội như ngày hôm nay, bị cáo phải chịu trách nhiệm cho hành vi của mình đã thực hiện.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích tại các mục [1, 2, 3] trên Hội đồng xét xử chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, tài sản gia đình chỉ là những vận dụng trong cuộc sống nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp như đại diện Viện kiểm sát đề xuất.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với 1,09 gam Heroine đã trích 0,11 gam gửi giám định không hoàn lại, còn 0,98 gam là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 27B2-278.05 của bị cáo, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6]. Về án phí: Bị cáo bị kết án, không thuộc diện được miễn, giảm án phí nên phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được người đàn ông dân tộc Mông đi mua hộ ma túy cho bị cáo do không có thông tin cụ thể, Hội đồng xét xử cần chấp nhận, không xem xét trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn Q (tên gọi khác: không) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 09/02/2023).

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 0,98 gam Heroine (đã trừ giám định).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước một xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave a, màu xanh đen bạc, mang biển kiểm soát 27B2-278.05, số khung RLHJA 3929MY460420; số máy JA39E2485662, xe cũ đã qua sử dụng (kèm chìa khóa xe).

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 0 phút ngày 19/4/2023 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên Đông.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/5/2023).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Điện Biên Đông;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Điện Biên Đông;
- Lưu: Hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga